ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH THUẬN	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 1711 /QĐ-UBND	*Bình Thuận, ngày 20 tháng 6 năm 2016*

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Quỹ Bảo vệ môi trường tỉnh Bình Thuận

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH THUẬN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 23 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Quyết định số 1303/QĐ-UBND ngày 14/5/2009 của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Thuận về việc phê duyệt Đề án thành lập Quỹ Bảo vệ môi trường tỉnh Bình Thuận;

Căn cứ Quyết định số 3566/QĐ-UBND ngày 11/12/2009 của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Thuận về việc thành lập Quỹ Bảo vệ môi trường tỉnh Bình Thuận;

Xét đề nghị của Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ và Giám đốc Quỹ Bảo vệ môi trường Bình Thuận,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này: Quy chế tổ chức và hoạt động của Quỹ Bảo vệ môi trường tỉnh Bình Thuận.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 147/QĐ-UBND ngày 19/01/2010 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động Quỹ Bảo vệ môi trường tỉnh Bình Thuận.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở nội vụ, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Giám đốc Quỹ Bảo vệ môi trường tỉnh, Thủ trưởng các cơ quan có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

CHỦ TỊCH

Nơi nhận:
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- TT. Tỉnh ủy;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Như Điều 3;
- Thành viên Hội đồng quản lý Quỹ;
- Lưu: VT, NCPC, SNV(Thọ-15).

Nguyễn Ngọc Hai

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH THUẬN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY CHẾ
Tổ chức và hoạt động của Quỹ Bảo vệ môi trường tỉnh Bình Thuận

(*Ban hành kèm theo Quyết định số 1711 /QĐ-UBND ngày 20 tháng 6 năm 2016 của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Thuận*)

Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Hình thức tổ chức và tư cách pháp nhân

1. Quỹ Bảo vệ môi trường tỉnh Bình Thuận (gọi tắt là Quỹ) là tổ chức tài chính nhà nước trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Thuận, có tư cách pháp nhân, được ngân sách tỉnh cấp vốn điều lệ, có bảng cân đối kế toán riêng, có con dấu, được mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước tỉnh và các ngân hàng thương mại đang hoạt động trên địa bàn tỉnh Bình Thuận.

2. Quỹ hoạt động theo mô hình đơn vị sự nghiệp công lập có thu, tự bảo đảm chi phí hoạt động thường xuyên, hằng năm xây dựng chế độ tự chủ tài chính, phân loại loại hình hoạt động trình cấp có thẩm quyền quyết định; thực hiện chức năng hỗ trợ tài chính, tài trợ các dự án đầu tư và các hoạt động trong lĩnh vực bảo vệ môi trường, ứng phó biến đổi khí hậu trên địa bàn tỉnh Bình Thuận.

Điều 2. Tên gọi, trụ sở

1. Tên gọi:

Tên gọi tiếng Việt: Quỹ Bảo vệ môi trường tỉnh Bình Thuận.

Tên giao dịch quốc tế: BinhThuan Environment Protection Fund (viết tắt là BTEPF).

2. Quỹ có trụ sở chính đặt tại thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận.

Điều 3. Mục tiêu hoạt động

Quỹ tiếp nhận, quản lý và sử dụng các nguồn vốn từ ngân sách nhà nước, các nguồn tài trợ, đóng góp, ủy thác của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước để thực hiện việc cho vay ưu đãi, hỗ trợ tài chính cho các tổ chức và cá nhân nhằm thực hiện các chương trình, dự án, các hoạt động, nhiệm vụ bảo vệ môi trường, bảo tồn thiên nhiên, đa dạng sinh học và ứng phó với biến đổi khí hậu trên phạm vi tỉnh Bình Thuận.

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

Hoạt động tài chính của Quỹ không vì mục đích lợi nhuận, được miễn nộp thuế và các khoản nộp ngân sách nhà nước đối với các hoạt động trong lĩnh vực bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật về thuế và pháp luật về ngân sách nhà nước.

Quỹ có trách nhiệm trước pháp luật về việc quản lý, sử dụng và bảo toàn vốn điều lệ theo quy định của Quy chế này và các quy định của pháp luật hiện hành.

Chương II
NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN

Điều 4. Nhiệm vụ

1. Tiếp nhận, quản lý và sử dụng các nguồn vốn từ ngân sách nhà nước, các nguồn tài trợ, đóng góp, ủy thác của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước nhằm hỗ trợ tài chính cho các hoạt động bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu trên phạm vi tỉnh Bình Thuận.

2. Hỗ trợ, tài trợ tài chính cho các tổ chức, cá nhân có các chương trình, dự án bảo vệ môi trường và các hoạt động khác nhằm mục đích bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh với hình thức hỗ trợ bao gồm:

a) Cho vay với lãi suất ưu đãi;

b) Hỗ trợ lãi suất vay vốn cho các dự án môi trường vay vốn từ các tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật;

c) Tài trợ, đồng tài trợ.

3. Tổ chức thẩm định, phê duyệt mức, thời gian và hình thức hỗ trợ tài chính cho các dự án, nhiệm vụ bảo vệ môi trường sử dụng vốn hỗ trợ của Quỹ theo quy định của Quy chế này.

4. Tiếp nhận và quản lý ký quỹ phục hồi môi trường trong khai thác khoáng sản với các tổ chức, cá nhân được phép khai thác khoáng sản.

5. Tham gia điều phối, quản lý tài chính các chương trình, dự án bảo vệ môi trường trọng điểm theo sự phân công của Ủy ban nhân dân tỉnh và quyết định của cấp có thẩm quyền.

6. Quản lý vốn và tài sản của Quỹ Bảo vệ môi trường theo đúng quy định của pháp luật. Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ và đột xuất với cơ quan quản lý theo quy định.

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

7. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Ủy ban nhân dân tỉnh phân công, theo quy định pháp luật.

Điều 5. Quyền hạn

1. Tổ chức cơ quan điều hành và các đơn vị nghiệp vụ hoạt động phù hợp với mục tiêu, nhiệm vụ và các quy định tại Quy chế này.

2. Kiểm tra định kỳ và đột xuất các tổ chức, cá nhân sử dụng vốn của Quỹ trong việc triển khai các hoạt động, nhiệm vụ và dự án bảo vệ môi trường và biến đổi khí hậu. Quỹ có quyền rút vốn vay, đình chỉ tài trợ hoặc hỗ trợ lãi suất vay đối với các chủ đầu tư vi phạm cam kết với Quỹ hoặc vi phạm các quy định của Nhà nước và khởi kiện các chủ đầu tư đó tới các cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

3. Mời các chuyên gia của các Sở, ngành và tổ chức liên quan tham gia Hội đồng tư vấn chuyên ngành để thẩm định các chương trình, dự án, hoạt động về bảo vệ môi trường được hỗ trợ tài chính của Quỹ và phục vụ cho các hoạt động liên quan khác của Quỹ.

4. Sử dụng vốn nhàn rỗi của Quỹ để gửi tại các ngân hàng thương mại nhằm mục đích bảo toàn và phát triển vốn cho Quỹ.

5. Từ chối mọi yêu cầu của bất cứ tổ chức hoặc cá nhân nào về việc cung cấp thông tin và các nguồn lực khác của Quỹ nếu yêu cầu đó trái với quy định của pháp luật và Quy chế tổ chức và hoạt động của Quỹ. Trong trường hợp tổ chức và cá nhân nước ngoài căn cứ pháp luật quốc tế để yêu cầu thì chỉ được cung cấp thông tin khi có ý kiến chính thức của Ủy ban nhân dân tỉnh.

6. Trực tiếp quan hệ với các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước để kêu gọi, thu hút và tiếp nhận tài trợ hoặc huy động vốn bổ sung cho Quỹ theo quy định của pháp luật.

7. Thực hiện và tiếp nhận các hoạt động hỗ trợ kỹ thuật của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước để tăng cường năng lực cho Quỹ.

8. Quản lý tổ chức và người lao động của Quỹ theo quy định của pháp luật; ban hành Quy chế hoạt động và các quy định khác phục vụ cho hoạt động của Quỹ.

9. Cử viên chức và người lao động của Quỹ ra nước ngoài công tác, học tập, tham quan, khảo sát theo đúng quy định của pháp luật.

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

Chương III
NGUỒN VỐN VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG BÌNH THUẬN

Điều 6. Nguồn vốn

Vốn hoạt động của Quỹ được hình thành từ các nguồn sau:

1. Vốn điều lệ của Quỹ do ngân sách tỉnh cấp, mức vốn ban đầu là 10 (mười) tỷ đồng.Việc tăng vốn điều lệ của Quỹ do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định trên cơ sở đề nghị của Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ sau khi thống nhất ý kiến với Sở Tài chính.

2. Vốn hoạt động bổ sung hàng năm từ các nguồn khác, bao gồm:

a) Ngân sách nhà nước chi sự nghiệp môi trường cấp bù kinh phí tài trợ, đồng tài trợ cho các dự án, nhiệm vụ bảo vệ môi trường đã thực hiện hàng năm và bổ sung vốn hoạt động cho Quỹ.

Hàng năm, Sở Tài nguyên và môi trường tổng hợp nhu cầu sử dụng vốn từ nguồn chi sự nghiệp môi trường của Quỹ gửi Sở Tài chính xem xét.

b) Các khoản bồi thường thiệt hại về môi trường và đa dạng sinh học thu vào ngân sách nhà nước;

c) Các khoản tài trợ, hỗ trợ, đóng góp, ủy thác đầu tư của tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước dành cho lĩnh vực bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu;

d) Bổ sung từ chênh lệch thu chi tài chính là dương hàng năm của Quỹ;

đ) Các nguồn vốn bổ sung khác theo quy định của pháp luật.

Điều 7. Tài khoản giao dịch

1. Quỹ mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước Bình Thuận để phản ánh kinh phí thuộc ngân sách nhà nước cấp theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

2. Quỹ được mở tài khoản tại các ngân hàng thương mại trên địa bàn tỉnh nhằm giao dịch thực hiện hỗ trợ tài chính tổ chức, cá nhân, phát triển vốn và bổ sung kinh phí hoạt động của Quỹ đối với các khoản tiền gồm: vốn do ngân sách cấp; vốn hoạt động nhàn rỗi; tiền viện trợ, tài trợ, đóng góp cho Quỹ của tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước; tiền đền bù thiệt hại về môi trường tự nhiên của các tổ chức, cá nhân có hoạt động gây tổn hại môi trường và các nguồn vốn khác. Giám đốc Quỹ quyết định việc gửi và kỳ hạn tại các ngân hàng thương mại đảm bảo phù hợp với tính chất sử dụng của nguồn vốn.

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

3. Quỹ Bảo vệ môi trường được mở tài khoản riêng tại các ngân hàng thương mại trên địa bàn tỉnh để gửi tiền ký quỹ phục hồi môi trường của các tổ chức, cá nhân hoạt động khai thác khoáng sản. Việc tiếp nhận, chi trả, gửi và kỳ hạn gửi đối với khoản tiền trên do Giám đốc Quỹ quyết định đảm bảo phù hợp theo quy định của pháp luật.

Điều 8. Đối tượng được hỗ trợ tài chính của Quỹ

Đối tượng được hỗ trợ tài chính từ Quỹ là các tổ chức, cá nhân có các chương trình, dự án gắn với nhiệm vụ bảo vệ môi trường, bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học; các dự án đầu tư thực hiện việc phòng, chống, khắc phục ô nhiễm, suy thoái, sự cố môi trường; các hoạt động ứng phó với biến đổi khí hậu và nâng cao nhận thức bảo vệ môi trường cho cộng đồng.

Hội đồng quản lý Quỹ quyết định danh mục đối tượng, danh mục ưu tiên hỗ trợ tài chính cho từng thời kỳ. Đối tượng được hỗ trợ tài chính phải đáp ứng các quy định cho từng phương thức hỗ trợ quy định tại Quy chế này.

Điều 9. Cho vay với lãi suất ưu đãi

1. Đối tượng vay vốn với lãi suất ưu đãi là các tổ chức, cá nhân thuộc mọi thành phần kinh tế có nhu cầu và đề nghị vay vốn để thực hiện hoạt động bảo vệ môi trường phù hợp với quy định.

Hàng năm, căn cứ vào khả năng nguồn vốn của Quỹ dùng cho hoạt động cho vay, Hội đồng quản lý Quỹ quyết định danh mục ưu tiên vay vốn đối với từng nhóm đối tượng và chương trình, dự án.

2. Quỹ cho vay theo nguyên tắc có hoàn trả. Các đối tượng vay vốn phải có khả năng tài chính để hoàn trả đầy đủ và đúng hạn vốn vay.

3. Điều kiện, thủ tục, hồ sơ vay vốn, việc giám sát quá trình vay vốn, trả nợ, gia hạn nợ, chuyển nợ quá hạn thực hiện theo quy định của Quy chế hoạt động của Quỹ do Hội đồng quản lý Quỹ tham mưu trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

4. Mức vốn cho vay và thẩm quyền quyết định cho vay:

a) Mức vốn cho vay của Quỹ không vượt quá 70% tổng chi phí của chương trình, dự án đầu tư bảo vệ môi trường;

b) Hội đồng quản lý Quỹ quy định mức vốn cho vay đối với từng nhóm đối tượng vay và thẩm định quyền quyết định cho vay của Giám đốc Quỹ trong từng thời kỳ;

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ quyết định cho vay đối với các khoản vay có giá trị trên mức quyết định của Giám đốc Quỹ.

5. Thời hạn cho vay được xác định phù hợp với khả năng nguồn vốn của Quỹ; điều kiện cụ thể của chương trình, dự án vay vốn và khả năng trả nợ của người vay nhưng không quá 05 năm kể từ ngày cho vay. Trường hợp đặc biệt do Hội đồng quản lý Quỹ quyết định nhưng không quá thời hạn 07 năm.

6. Lãi suất cho vay của Quỹ là lãi suất ưu đãi với lãi suất tối đa không vượt quá 50% mức lãi suất cho vay của các Ngân hàng thương mại nhà nước trên địa bàn tỉnh công bố vào cùng thời kỳ. Hội đồng quản lý Quỹ quyết định mức lãi suất cho vay cụ thể trong từng thời kỳ.

7. Bảo đảm tiền vay:

a) Quỹ cho vay trên cơ sở có tài sản bảo đảm bằng các hình thức cầm cố thế chấp, bảo lãnh của bên thứ ba hoặc dùng tài sản hình thành từ vốn vay để bảo đảm. Trình tự, thủ tục bảo đảm tiền vay, xử lý tài sản bảo đảm thực hiện theo quy định của pháp luật về bảo đảm tiền vay;

b) Trường hợp đặc biệt, việc cho vay không có bảo đảm bằng tài sản đối với từng chương trình, dự án do Hội đồng quản lý Quỹ xem xét, quyết định.

8. Trích lập dự phòng rủi ro đối với hoạt động cho vay:

a) Quỹ được trích lập dự phòng rủi ro hàng năm tính trên phần trăm (%) tổng số dư nợ vay của Quỹ để xử lý bù đắp các rủi ro trong cho vay. Việc trích lập dự phòng rủi ro được hạch toán vào chi phí hoạt động nghiệp vụ của Quỹ;

b) Hội đồng quản lý Quỹ quyết định tỷ lệ trích lập dự phòng rủi ro từ chênh lệch thu chi của Quỹ trong từng thời kỳ.

9. Xử lý rủi ro và thẩm quyền xử lý rủi ro

Khoản kinh phí dự phòng rủi ro được sử dụng đề bù đắp cho các khoản cho vay không có khả năng thu hồi do đối tượng vay vốn của Quỹ gặp phải những rủi ro khách quan, bất khả kháng nên không hoàn trả được một phần hoặc toàn bộ vốn vay.

Hội đồng quản lý quyết định gia hạn nợ trên cơ sở đề nghị của Giám đốc Quỹ. Thời hạn gia hạn nợ tối đa bằng 1/3 thời hạn trả nợ ghi trong hợp đồng tín dụng. Việc khoanh nợ và xóa nợ do Chủ tịch UBND tỉnh quyết định trên cơ sở đề nghị Hội đồng quản lý Quỹ.

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

Điều 10. Hỗ trợ lãi suất vay vốn

1. Đối tượng được hỗ trợ lãi suất vay vốn là các tổ chức, cá nhân có dự án đầu tư bảo vệ môi trường có vay vốn của tổ chức tín dụng khác ngoài Quỹ được phép hoạt động tại Việt Nam.

2. Quỹ hỗ trợ một phần lãi suất vay đối với dự án bảo vệ môi trường có sử dụng vốn vay tại tổ các tổ chức tín dụng, không hỗ trợ lãi suất vay đối với các khoản nợ quá hạn.

3. Việc cấp kinh phí hỗ trợ lãi suất vay vốn được tiến hành trên cơ sở số nợ gốc và lãi vay đầu tư dự án mà chủ đầu tư đã trả cho tổ chức tín dụng (không bao gồm các khoản nợ quá hạn).

Mức hỗ trợ lãi suất vay vốn tối đa không quá 50% lãi suất vay theo hợp đồng vay với tổ chức tín dụng, đồng thời không quá 50% mức lãi suất cơ bản do Ngân hàng nhà nước thông báo tại thời điểm ký kết Hợp đồng hỗ trợ lãi suất vay.

Hội đồng quản lý Quỹ quyết định danh mục các dự án, thẩm định quyền quyết định mức hỗ trợ lãi suất cho vay của Giám đốc Quỹ trong từng thời kỳ; trên mức quyết định của Giám đốc Quỹ sẽ do Chủ tịch hội đồng quản lý Quỹ xem xét, quyết định.

Điều 11. Tài trợ và đồng tài trợ

1. Đối tượng được xem xét tài trợ và đồng tài trợ bao gồm các tổ chức, cá nhân có các chương trình, dự án, đề án, nhiệm vụ và hoạt động bảo vệ môi trường sau:

a) Xử lý, khắc phục ô nhiễm môi trường, ứng phó khắc phục hậu quả do sự cố môi trường hoặc thiên tai gây ra;

b) Phổ biến, tuyên truyền về quản lý, khai thác tài nguyên khoáng sản, tài nguyên môi trường biển và hải đảo, giáo dục, nâng cao nhận thức về bảo vệ môi trường;

c) Nghiên cứu, xây dựng, thử nghiệm, phổ biến và nhân rộng các mô hình cộng đồng tham gia bảo vệ môi trường;

d) Thiết kế các chương trình, dự án nhằm vận động sự tài trợ của các tổ chức, cá nhân trong nước, ngoài nước cho bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu;

đ) Tổ chức, hỗ trợ các giải thưởng về môi trường, các hình thức khen thưởng nhằm tôn vinh tổ chức, cá nhân điển hình tiên tiến về bảo vệ môi trường;

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

e) Các chương trình, kế hoạch, dự án, đề án theo Quyết định của UBND tỉnh.

2. Quỹ được hợp tác với tổ chức, cá nhân trong nước và ngoài nước để đồng tài trợ tài chính cho các nhiệm vụ và hoạt động bảo vệ môi trường theo quy định tại Quy chế này và phù hợp với cam kết của phía tài trợ.

3. Quỹ được sử dụng tối đa 30% vốn bổ sung hàng năm để tài trợ và đồng tài trợ.

4. Mức vốn tài trợ, đồng tài trợ không hoàn lại tối đa bằng 50% tổng chi phí để thực hiện các hoạt động, nhiệm vụ bảo vệ môi trường của dự án xin tài trợ.

Danh mục, mức tài trợ cho các hoạt động, nhiệm vụ bảo vệ môi trường do Hội đồng quản lý Quỹ quyết định và phải phù hợp với khả năng nguồn vốn của Quỹ cho phép.

Chương IV
TỔ CHỨC - BỘ MÁY

Điều 12. Cơ cấu tổ chức

Bộ máy quản lý và điều hành của Quỹ bao gồm:

- Hội đồng quản lý Quỹ;

- Ban Kiểm soát;

- Cơ quan điều hành nghiệp vụ Quỹ.

Hội đồng quản lý Quỹ, Ban Kiểm soát và Cơ quan điều hành nghiệp vụ của Quỹ hoạt động theo quy định tại Quy chế này và các quy định hiện hành của pháp luật.

Quỹ được thành lập các Hội đồng tư vấn chuyên ngành để giúp Hội đồng quản lý Quỹ thẩm định, xác định các chương trình, dự án đề nghị hỗ trợ tài chính. Hội đồng tư vấn chuyên ngành hoạt động theo quy chế do Hội đồng quản lý Quỹ ban hành.

Điều 13. Hội đồng quản lý Quỹ

1. Hội đồng quản lý Quỹ bao gồm Chủ tịch, Phó Chủ tịch và các Ủy viên và Thư ký Hội đồng.

Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ là Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh; Phó Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ là lãnh đạo của Sở Tài nguyên và Môi trường, các Ủy viên bao gồm: Giám đốc Quỹ và đại diện lãnh đạo của các cơ quan: Sở Tài

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh tỉnh Bình Thuận, Thư ký Hội đồng là Phó Giám đốc Quỹ.

Các thành viên Hội đồng quản lý hoạt động theo chế độ kiêm nhiệm và được hưởng các chế độ theo quy định hiện hành của Nhà nước.

2. Chế độ làm việc của Hội đồng quản lý Quỹ:

Hội đồng quản lý Quỹ làm việc theo chế độ tập thể, quyết định các vấn đề theo nguyên tắc biểu quyết đa số, họp định kỳ 06 (sáu) tháng một lần để xem xét và quyết định những vấn đề thuộc thẩm quyền; trong trường hợp cần thiết có thể họp bất thường. Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ được quyền yêu cầu thành viên Hội đồng cho ý kiến quyết định bằng văn bản trong một số trường hợp cụ thể.

3. Hội đồng quản lý Quỹ có các nhiệm vụ sau đây:

a) Quyết định phương hướng, kế hoạch hoạt động, huy động vốn, hỗ trợ, tài trợ tài chính, phê duyệt kế hoạch tài chính, báo cáo quyết toán của Quỹ;

b) Kiểm tra, giám sát Cơ quan điều hành nghiệp vụ của Quỹ Bảo vệ môi trường trong việc chấp hành các chủ trương, chính sách, quy định của pháp luật và việc thực hiện các quyết định của Hội đồng.

c) Phê duyệt chương trình hoạt động của Ban Kiểm soát; kiểm tra báo cáo kết quả kiểm soát hoạt động, thẩm định báo cáo quyết toán tài chính của Ban Kiểm soát;

d) Ban hành các văn bản quy định về quy chế hoạt động của Hội đồng quản lý Quỹ, Ban Kiểm soát;

đ) Trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh việc sửa đổi, bổ sung vốn, tài trợ và sửa đổi, bổ sung Quy chế tổ chức và hoạt động của Quỹ.

4. Hội đồng quản lý Quỹ có các quyền hạn sau đây:

a) Quyết định lĩnh vực ưu tiên, tiêu chí lựa chọn các dự án đầu tư được hỗ trợ tài chính trong từng thời kỳ và quy trình xem xét cho vay vốn, tài trợ của Quỹ;

b) Quyết định mức, thẩm quyền quyết định cho vay, hỗ trợ lãi suất, tài trợ của Giám đốc Quỹ Bảo vệ môi trường;

c) Giải quyết theo quy định của pháp luật các khiếu nại của tổ chức, cá nhân vay vốn hoặc nhận hỗ trợ từ Quỹ;

d) Trình chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh bổ nhiệm, miễn nhiệm các thành viên của Hội đồng quản lý Quỹ, Giám đốc Quỹ;

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

đ) Bổ nhiệm, miễn nhiệm Trưởng ban và các thành viên của Ban Kiểm soát theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính và Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường; bổ nhiệm, miễn nhiệm Phó Giám đốc và Kế toán trưởng của Quỹ theo đề nghị của Giám đốc Quỹ.

e) Xem xét, quyết định thành lập các Văn phòng đại diện (hoặc Văn phòng giao dịch) của Quỹ ở các huyện, thị xã, thành phố trong tỉnh theo quy định của pháp luật;

g) Quyết định thành lập các Hội đồng tư vấn chuyên ngành;

h) Sử dụng bộ máy Cơ quan điều hành Quỹ và con dấu của Quỹ trong việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của mình theo quy định tại Quy chế này;

i) Xem xét, quyết định ban hành quy chế làm việc và các quy định nội bộ khác hoặc giao thẩm quyền cho Giám đốc Quỹ ban hành;

k) Nhận vốn thuộc sở hữu Nhà nước do UBND tỉnh giao cho Quỹ.

5. Kinh phí hoạt động của Hội đồng quản lý Quỹ được tính vào chi phí hoạt động của Quỹ.

Điều 14. Ban Kiểm soát

1. Ban Kiểm soát Quỹ gồm có Trưởng ban và một số thành viên. Trưởng ban do Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ bổ nhiệm, miễn nhiệm trên cơ sở đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính và Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường. Các thành viên Ban Kiểm soát do Chủ tịch hội đồng quản lý Quỹ quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm theo đề nghị của Trưởng ban, số lượng thành viên Ban Kiểm soát không quá 03 người.

2. Ban Kiểm soát có các nhiệm vụ và quyền hạn sau đây:

a) Kiểm tra, giám sát các hoạt động của Quỹ theo quy định của pháp luật, Quy chế này và các quyết định khác của Hội đồng quản lý Quỹ;

b) Xây dựng chương trình, kế hoạch công tác trình Hội đồng quản lý Quỹ và tổ chức thực hiện một cách độc lập;

c) Thực hiện các nhiệm vụ khác trong phạm vi chức năng của Ban Kiểm soát do Hội đồng quản lý Quỹ yêu cầu;

d) Giúp Hội đồng quản lý Quỹ xem xét giải quyết các khiếu nại của tổ chức, cá nhân về các vấn đề có liên quan đến hoạt động của Quỹ.

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

3. Trưởng ban kiểm soát hoặc các thành viên của Ban được Trưởng ban ủy quyền tham dự và phát biểu ý kiến tại các cuộc họp của Hội đồng quản lý Quỹ nhưng không có quyền biểu quyết.

4. Trưởng ban Kiểm soát xây dựng Quy chế hoạt động của Ban và trình Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ quyết định.

5. Kinh phí hoạt động của Ban Kiểm soát được tính vào chi phí hoạt động của Quỹ.

Điều 15. Cơ quan điều hành nghiệp vụ của Quỹ

1. Cơ quan điều hành nghiệp vụ của Quỹ gồm Giám đốc, Phó giám đốc, Kế toán trưởng và một số cán bộ, nhân viên chuyên trách giúp việc.

2. Giám đốc Quỹ là lãnh đạo Sở Tài nguyên và Môi trường do Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh bổ nhiệm hoặc miễn nhiệm.

3. Phó Giám đốc và Kế toán trưởng do Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ bổ nhiệm, miễn nhiệm theo đề nghị của Giám đốc Quỹ.

4. Căn cứ ý kiến thống nhất của Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ, Giám đốc Quỹ quy định chức năng, nhiệm vụ cụ thể của bộ phận giúp việc Quỹ.

5. Giám đốc Quỹ, Phó Giám đốc Quỹ làm việc theo chế độ kiêm nhiệm. Bộ phận giúp việc của Quỹ làm việc theo chế độ chuyên trách do Giám đốc Quỹ xem xét, quyết định.

6. Cơ chế quản lý, chế độ, chính sách của cán bộ, nhân viên chuyên trách của Quỹ được thực hiện theo quy định hiện hành của Trung ương và tỉnh Bình Thuận về quản lý, sử dụng viên chức trong các đơn vị sự nghiệp công lập nhà nước. Các cán bộ, công chức kiêm nhiệm làm việc cho Quỹ được hưởng các chế độ kiêm nhiệm theo quy định hiện hành.

Điều 16. Hội đồng tư vấn chuyên ngành

1. Các hội đồng tư vấn chuyên ngành tư vấn cho Quỹ trong việc đánh giá, tuyển chọn, thẩm định các chương trình, dự án, nhiệm vụ và hoạt động bảo vệ môi trường được đề nghị hỗ trợ tài chính.

2. Thành viên của Hội đồng tư vấn chuyên ngành phải có năng lực, phẩm chất, trình độ chuyên môn phù hợp với nội dung công việc được đề nghị hỗ trợ tài chính. Hội đồng tư vấn chuyên ngành của Quỹ không quá 5 người. Các thành viên thường trực là lãnh đạo từ các đơn vị: Chi cục bảo vệ môi trường, một số phòng chuyên môn của Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Tài chính, Ngân hàng Nhà nước

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

tỉnh Bình Thuận và các thành viên không thường trực, các chuyên gia về lĩnh vực bảo vệ môi trường.

3. Hội đồng tư vấn chuyên ngành làm việc theo quy chế do Hội đồng quản lý Quỹ ban hành.

4. Chi phí cho hoạt động của Hội đồng tư vấn chuyên ngành được tính vào chi phí quản lý của Quỹ. Hội đồng tư vấn chuyên ngành của Quỹ làm việc theo chế độ kiêm nhiệm.

Chương V
CHẾ ĐỘ TÀI CHÍNH, KẾ TOÁN, KIỂM TOÁN

Điều 17. Các khoản thu tài chính của Quỹ

1. Thu từ hoạt động nghiệp vụ:

a) Thu lãi cho vay từ các dự án cho vay vốn của Quỹ;

b) Thu lãi tiền gửi vốn nhàn rỗi của Quỹ gửi tại các ngân hàng thương mại;

c) Thu phí nhận ủy thác cho vay lại theo hợp đồng ủy thác;

d) Thu phí về dịch vụ ký quỹ phục hồi môi trường theo quy định của pháp luật;

đ) Thu hoạt động nghiệp vụ và dịch vụ khác.

2. Các khoản thu tài chính từ hoạt động bất thường:

a) Các khoản thu phạt vi phạm hợp đồng về mục đích sử dụng vốn vay;

b) Thu nhượng bán, thanh lý tài sản cố định của Quỹ;

c) Thu nợ đã xóa nay thu hồi được;

d) Các khoản thu nhập khác theo quy định của pháp luật.

Điều 18. Các khoản chi tài chính của Quỹ

1. Chi phí phát sinh cần thiết cho hoạt động của Quỹ cần tuân thủ nguyên tắc phù hợp giữa doanh thu và chi phí, có đầy đủ hóa đơn, chứng từ hợp lệ theo quy định của pháp luật. Định mức chi được thực hiện theo quy định pháp luật liên quan hiện hành.

2. Các khoản chi của Quỹ gồm: chi phí hoạt động nghiệp vụ; chi phí hoạt động tài chính (các khoản chi liên quan đến hoạt động gửi tiền tại các ngân hàng thương mại và các chi phí khác); chi cho cán bộ, nhân viên thực hiện theo chế độ

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

của nhà nước quy định; chi phí quản lý của Quỹ; các khoản chi khác (chi phí cho việc thu hồi các khoản nợ đã xóa, chi hỗ trợ cho các hoạt động của Đảng, đoàn thể của Quỹ,…).

Điều 19. Xây dựng kế hoạch tài chính

1. Quỹ có trách nhiệm lập và xây dựng kế hoạch về vốn và sử dụng vốn,kế hoạch thu, chi tài chính của Quỹ hằng năm trình Hội đồng quản lý Quỹ phê duyệt và báo cáo cho UBND tỉnh.

2. Quỹ trình Hội đồng quản lý Quỹ phê duyệt kế hoạch sử dụng vốn từ nguồn chi sự nghiệp môi trường của năm kế tiếp gửi Sở Tài nguyên và môi trường Sở Tài chính xem xét, quyết định.

Điều 20. Chế độ tài chính

1. Chế độ tài chính của Quỹ được thực hiện theo các quy định hiện hành của Nhà nước.

2. Quỹ là tổ chức tài chính nhà nước hạch toán độc lập. Chi phí cho hoạt động quản lý và điều hành bộ máy được lấy từ các nguồn thu của Quỹ. Năm tài chính của Quỹ bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12.

3. Quỹ Bảo vệ môi trường được trích lập quỹ dự phòng rủi ro và được hạch toán vào chi phí hoạt động nghiệp vụ của Quỹ.

4. Kết quả hoạt động tài chính của Quỹ là chênh lệch thu, chi tài chính thực hiện trong năm, được xác định giữa tổng thu nhập trừ đi tổng chi phí phát sinh trong năm.

Điều 21. Chế độ kế toán, kiểm toán

1. Chế độ kế toán của Quỹ thực hiện theo Luật Kế toán hiện hành của Nhà nước.

2. Quỹ thực hiện kiểm toán nội bộ về tài chính hoặc thuê kiểm toán độc lập. Kết quả kiểm toán phải báo cáo kịp thời với Hội đồng quản lý Quỹ, Ban kiểm soát và Sở Tài chính theo quy định.

Điều 22. Báo cáo tài chính và các báo cáo khác

1. Kết thúc năm hoạt động, Cơ quan điều hành nghiệp vụ của Quỹ phải lập báo cáo tài chính, có ý kiến của Ban Kiểm soát và trình Hội đồng quản lý Quỹ thông qua, gửi Sở Tài chính thẩm tra, phê duyệt và báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

dân tỉnh theo quy định của pháp luật hiện hành. Báo cáo năm được gửi chậm nhất vào ngày 30 tháng 3 của năm sau.

2. Quỹ có trách nhiệm cung cấp thông tin, báo cáo đột xuất theo yêu cầu của cơ quan chức năng theo quy định của pháp luật.

Chương VI
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 23. Điều khoản thi hành

1. Việc sửa đổi, bổ sung Quy chế của Quỹ do Hội đồng quản lý Quỹ có văn bản trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

2. Các quy định nội bộ của Quỹ phải tuân thủ Quy chế này. Các quy định trước đây trái với Quy chế này đều bị bãi bỏ. Trong trường hợp có những quy định pháp luật có liên quan đến hoạt động của Quỹ chưa được quy định tại Quy chế này hoặc trong trường hợp có những quy định mới của pháp luật khác với các điều khoản trong Quy chế thì những điều khoản của quy định đó đương nhiên được áp dụng để điều chỉnh hoạt động Quỹ.

Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ, Giám đốc Quỹ Bảo vệ môi trường tỉnh Bình Thuận và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm tổ chức thi hành Quy chế này ./.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Ngọc Hai

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn